

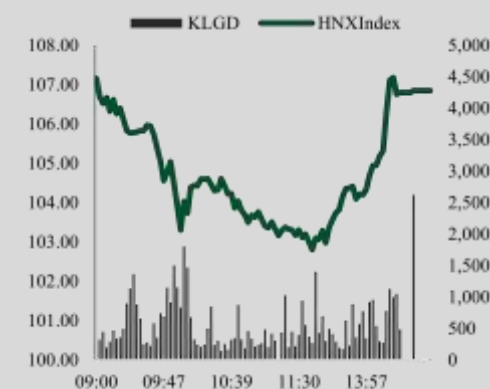
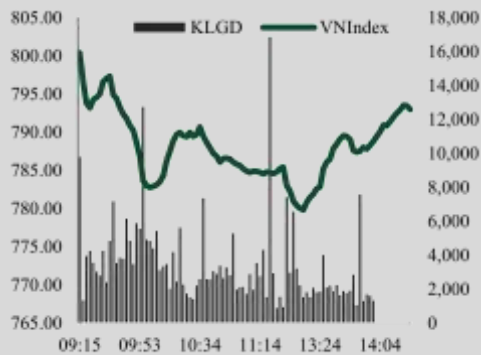
### TIÊU ĐIỂM

VN Index quay lại xu hướng giảm điểm sau phiên hồi phục hôm qua và một lần nữa lại đánh mất mốc 800. Thanh khoản không thay đổi nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch.

Thống kê thị trường	HSX	HNX
Index	790.84	106.85
Thay đổi	-2.77%	-1.05%
KLGD (cổ phiếu)	362,091,753	53,048,353
GTGD (tỷ VND)	5,463.96	490.74

Số cổ phiếu tăng giá	59	41
Số cổ phiếu đứng giá	22	44
Số cổ phiếu giảm giá	352	115

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	720.70	-21.00
VN30F2M	719.40	-20.60
VN30F1Q	719.00	-14.30
VN30F2Q	714.60	-25.40



### SẮC ĐỎ QUAY LẠI, VN INDEX LẠI MẤT MỐC 800

- VN Index quay lại xu hướng giảm điểm sau phiên hồi phục hôm qua và một lần nữa lại đánh mất mốc 800. Thanh khoản không thay đổi nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch.
- Ngay từ buổi sáng, các chỉ số đã giảm nhanh trở lại với VN-Index mất gần 2.50% sau phiên ATO, rơi xuống dưới ngưỡng 800 điểm. VN30-Index cũng giảm trên 2.60%. Lực bán tháo tăng nhanh đã đẩy nhiều cổ phiếu large cap như VCB, VHM, VIC, BID... về sát mức giá sàn. Theo đó VN Index nói rộng đã giảm lên trên 3.40% và giữ mức giảm đó cho tới hết buổi sáng. Sang tới phiên chiều, đà giảm của VN - Index được nói rộng lên tới gần 33 điểm, đưa chỉ số này xuống dưới mốc 780. Mặc dù lực cầu bắt đáy có xuất hiện tại ngưỡng hỗ trợ này nhưng VN Index chỉ thu hẹp phần nào đà giảm và vẫn mất gần 23 điểm khi kết phiên. Thanh khoản thị trường không thay đổi nhiều so với phiên trước với tổng giá trị giao dịch đạt khoảng 6,634 tỷ đồng trên cả ba sàn. Kết phiên, VN Index giảm 22.52 điểm (-2.77%) xuống còn 790.84 điểm, còn HNX dừng tại 106.85 điểm (-1.05%).
- Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung leo thang, đi kèm với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 ở Việt Nam đã gây áp lực lớn lên các chỉ số chứng khoán trong nước. Phân đông nhà đầu tư đang lựa chọn giải pháp “an toàn” là bán tháo chứng khoán nhằm bảo vệ tài sản trong bối cảnh thị trường vẫn đang biến động mạnh và chưa có dấu hiệu dừng lại.

#### Khuyến nghị

- Xu hướng trong một vài phiên tới vẫn là chưa rõ ràng trong bối cảnh thiếu vắng thông tin hỗ trợ như hiện tại. Do vậy, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư không sử dụng đòn bẩy và hạn chế giải ngân mới để chờ đợi thêm những tín hiệu mới từ thị trường chung để xác nhận rõ ràng hơn về xu hướng mới trước khi ra các quyết định đầu tư tiếp theo.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q2.2020 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

#### Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

### Một số tin tức đáng chú ý

- **CNN: Nga chuẩn bị phê duyệt vắc-xin ngừa Covid-19 vào giữa tháng 8/2020.** Các quan chức Nga nói với CNN rằng họ đang cố gắng phê duyệt vắc-xin vào ngày 10/08 hoặc trước đó. Vắc-xin này được tạo ra bởi Viện Gamaleya có trụ sở tại Moscow. Vắc-xin này được sẽ phê duyệt để cộng chúng sử dụng, trong đó những nhân viên y tế ở tiền tuyến sẽ nhận được vắc-xin đầu tiên, họ cho biết.
- **Ngân hàng Mỹ: 'Đồng USD có nguy cơ đánh mất vị thế độc tôn'.** Thống kê cho thấy giá đồng USD lao dốc tới 9% kể từ tháng 3 do dịch Covid-19 đẩy nền kinh tế Mỹ trượt dài trong khủng hoảng. Chỉ số Bloomberg Dollar Spot Index - thước đo sức mạnh của đồng bạc xanh so với 10 ngoại tệ mạnh - đang trải qua tháng 7 tồi tệ nhất trong vòng 10 năm qua. Trong khi đó, giá vàng liên tục tăng vọt và áp sát ngưỡng 2.000 USD/ounce.

## GÓC NHÌN KỸ THUẬT

### VN Index



VN Index giảm mạnh, thanh khoản cao hơn so với trung bình các phiên trước, cho tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn. Chỉ số RSI tiến vào vùng quá bán cho thấy khả năng nhịp điều chỉnh sẽ sớm kết thúc. Ngưỡng kháng cự tại 900 - 910, ngưỡng hỗ trợ tại 750 - 760.

### Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	NLG	24.00 – 25.00	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 23.75 Chốt lời: 27.00



**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**
**TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ**
**HOSE**

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
EIB	17,650	6.97	0.403	683,290
APH	53,200	6.83	0.128	193,780
HNG	12,300	2.50	0.094	1.77MLN
SZC	24,700	6.93	0.045	3.47MLN
DAT	47,100	6.92	0.040	10

**HNX**

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	11,900	6.25	1.052	3.20MLN
DTD	16,300	7.95	0.018	520,600
DNM	55,000	10.00	0.014	213,100
DP3	70,500	4.44	0.012	200
DHT	55,400	1.09	0.009	129,500

**TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ**
**HOSE**

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
GAS	63,500	-6.34	-2.337	777,530
VNM	106,000	-3.55	-1.928	1.50MLN
VHM	74,000	-2.37	-1.712	1.81MLN
SAB	171,000	-5.00	-1.639	219,800
VIC	83,500	-2.00	-1.633	379,370

**HNX**

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
ACB	22,200	-3.06	-1.113	4.93MLN
PVS	10,800	-4.42	-0.120	4.44MLN
L14	51,300	-9.36	-0.069	136,500
NTP	26,600	-4.66	-0.054	45,800
VCS	56,800	-2.74	-0.052	177,100

**TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**
**HOSE**

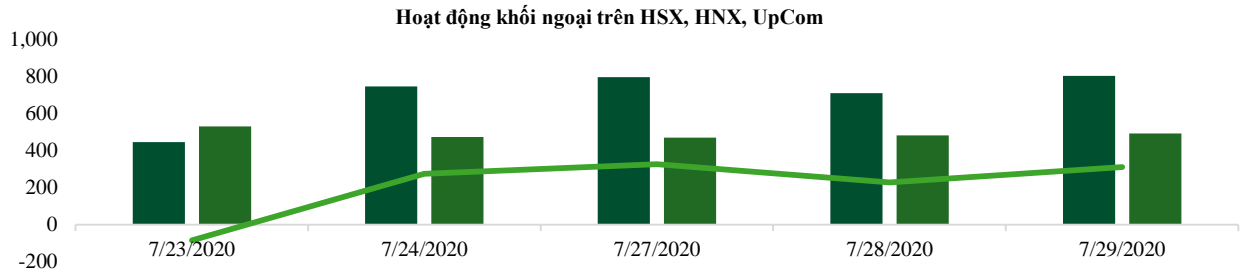
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
EIB	21,699.49	17,650	683,290	6.97
VIP	362.71	5,540	740,760	6.95
SZC	2,470.00	24,700	3,470,290	6.93
HNG	13,635.21	12,300	1,767,360	2.50
CII	4,203.55	17,600	2,682,410	2.33

**HNX**

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
DNM	240.77	55,000	213,100	10.00
DTD	400.67	16,300	520,600	7.95
NRC	339.48	12,300	486,000	4.24
DHT	1,170.37	55,400	129,500	1.09
ACM	25.50	500	890,100	-16.67

**TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ**

STT	Mã	LNST Q2.2019 (Tỷ VND)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi
1	DBC	7.53	401.36	5228.80%
2	VDS	4.09	101.39	2381.13%
3	PGV	81.74	1,114.92	1263.91%
4	DPM	36.34	308.29	748.36%
5	VIX	10.11	70.78	599.84%
6	CTS	15.72	102.00	548.73%
7	TVS	17.16	110.81	545.71%
8	PHR	65.70	344.63	424.54%
9	BSI	20.12	93.34	363.80%
10	SHS	54.73	219.47	301.04%



## TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

### HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
KDC	29,900	125,172.57	330.27	124,842.30
FUEVFNVD	11,000	50,791.92	2,555.61	48,236.31
VCB	77,500	41,007.49	5,818.00	35,189.50
FUESSVFL	8,520	28,008.17	2,716.11	25,292.06
VIC	83,500	24,693.37	3,719.27	20,974.11

## TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

### HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HPG	21,750	64,906.35	97,735.71	32,829.35
SSI	13,550	5,803.56	19,110.26	13,306.70
NLG	25,200	-	7,542.29	7,542.29
HCM	16,550	2,205.42	9,266.98	7,061.56
GAS	63,500	6,091.72	13,130.35	7,038.63

### HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
DHT	55,400	3,427.67	581.14	2,846.53
IDV	41,700	700.56	-	700.56
SHS	10,200	1,132.78	706.74	426.04
NTP	26,600	106.40	-	106.40
PVC	4,900	102.24	-	102.24

### HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
NRC	12,300	-	2,156.88	2,156.88
VCS	56,800	55.50	422.73	367.23
BVS	9,200	459.21	802.00	342.79
PLC	14,300	-	280.00	280.00
VCG	26,100	-	181.60	181.60

### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VEA	41,900	47,675.19	41,615.70	6,059.49
ACV	51,600	26,661.55	25,605.50	1,056.05
MCH	71,500	299.98	7.12	292.86
VTP	125,900	236.50	12.70	223.80
BCM	26,000	185.53	-	185.53

### UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VLC	21,800	-	1,163.98	1,163.98
KDF	28,500	-	1,100.64	1,100.64
BVB	9,900	-	440.05	440.05
GHC	31,400	-	9.42	9.42
BTN	2,500	-	4.25	4.25

## ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Trần Minh Hoàng**

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

**Nguyễn Hoàng Minh**

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

**Hoàng Tùng Vũ**

Chiến lược gia thị trường

htvu@vcbs.com.vn